

IV.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập								T	
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Phân loại			Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	
						Tổng số	Nữ		Viên chức		Hợp đồng lao động		Tổng số	Nữ			
									HĐLV không xác định thời hạn	HĐLV xác định thời hạn							
	A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	Tổng số	người	86	25	21			25	18	3	4	21					
4.1	Cán bộ quản lý	người	87	2	1			2	2			1					
4.1.1	Hiệu trưởng	người	88	1	1			1	1			1					
	Chia theo trình độ đào tạo																
	- Trung cấp sư phạm	người	89														
	- Cao đẳng sư phạm	người	90														
	- Đại học sư phạm	người	91	1	1			1	1			1					
	- Thạc sĩ	người	92														
	- Tiến sĩ , tiến sĩ khoa học	người	93														
	- Khác	người	94														
4.1.2	Phó hiệu trưởng	người	95	1				1	1								
	Chia ra theo vùng:																
	- Trung du, đồng bằng, thành phố	người	96	1				1	1								
	- Miền núi vùng sâu, hải đảo	người	97														
	Chia theo trình độ đào tạo																
	- Trung cấp sư phạm	người	98														
	- Cao đẳng sư phạm	người	99														
	- Đại học sư phạm	người	100	1				1	1								
	- Thạc sĩ	người	101														
	- Tiến sĩ , tiến sĩ khoa học	người	102														
	- Khác	người	103														

IV.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập								T	
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Phân loại			Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	
						Tổng số	Nữ		Viên chức		Hợp đồng lao động		Tổng số	Nữ			
									HĐLV không xác định thời hạn	HĐLV xác định thời hạn							
	A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
4.2	Giáo viên	người	104	20	17			20	13	3	4	17					
	Chia theo trình độ đào tạo			20	17			20	13	3	4	17					
	- Trung cấp sư phạm	người	105														
	- Cao đẳng sư phạm	người	106	1	1			1			1	1					
	- Đại học sư phạm	người	107	14	11			14	13	1		11					
	- Thạc sĩ	người	108														
	- Tiến sĩ , tiến sĩ khoa học	người	109														
	- Khác	người	110	5	5			5		2	3	5					
	Chia theo độ tuổi			20	17			20	13	3	4	17					
	+ Từ 20 -29 tuổi	người	111	3	3			3			3	3					
	+ Từ 30 - 39 tuổi	người	112	9	8			9	5	3	1	8					
	+ Từ 40 - 49 tuổi	người	113	6	4			6	6			4					
	+ Từ 50 - 54 tuổi	người	114	2	2			2	2			2					
	+ Từ 55 - 59 tuổi	người	115														
	+ 60 tuổi	người	116														
4.3	GV tổng phụ trách Đội TNTP HCM	người	117														
4.4	Nhân viên	người	118	3	3			3	3			3					
	Chia ra :																
	- Nhân viên thư viện, thiết bị	người	119	1	1			1	1			1					
	- Nhân viên công nghệ thông tin	người	120														
	- Nhân viên kế toán	người	121	1	1			1	1			1					

IV.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập								T	
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Phân loại			Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	
						Tổng số	Nữ		Viên chức		Hợp đồng lao động		Tổng số	Nữ			
									HĐLV không xác định thời hạn	HĐLV xác định thời hạn							
	A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	- Nhân viên thủ quỹ	người	122														
	- Nhân viên văn thư	người	123														
	- Nhân viên y tế	người	124	1	1			1	1			1					
	- Nhân viên hỗ trợ GD khuyết tật	người	125														
	- Nhân viên giáo vụ	người	126														
	- Nhân viên kiêm nhiều việc	người	127														

ư thực	
Dân tộc thiểu số	
Tổng số	Nữ
14	15